

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2022/TLVDS-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Chị Lò Thị T, sinh năm 2000; Địa chỉ: B D, xã C S, huyện T, tỉnh Đ;
- Anh Bạc C D, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bán P T, xã PK, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị Lò Thị T và anh Bạc C D thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên thỏa thuận, giao cháu Bạc Thị T T, sinh ngày 26/10/2016 cho cho chị Lò Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, về nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Bạc Cầm D thuận tình ly hôn.
- Về con chung:

Giao cháu Bạc Thị T T, sinh ngày 26/10/2016 cho cho chị Lò Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, về nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lò Thị T chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001938 ngày 14/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền